

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 183/2020/HS-ST
Ngày: 09-7-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1953 và bà Lê Thị H, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị M, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 21/12/2013 bị Công an phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 02/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Tào Ngọc L, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tào Ngọc M, sinh năm 1946 và bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị Lan A (Đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2018, chưa chấp hành án phí và bồi thường dân sự.

Nhân thân: 26/5/2016 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ngày 26/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên miễn trách nhiệm hình sự.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 18/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h45 phút ngày 24/02/2020, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ H, phường N, thành phố H đã phát hiện Trần Văn H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Trần Văn H đã thả từ trên tay trái của mình xuống đường ngay cạnh chân đang đứng 02 gói nilong màu trắng, trong đó 01 gói nilong có KT (2,5x2,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói nilong KT (3x5)cm, bên trong đựng 50 viên nén màu hồng hình tròn, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm. Qua đấu tranh sơ bộ, H khai đây là ma túy, mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 868/PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 0,428g, là ma túy, loại Methamphetamine;

- 50 viên nén màu hồng hình tròn, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 4,701g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Trần Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên chiều tối ngày 24/02/2020, H đi đến khu vực chợ B, phường Na, thành phố H thì gặp Tào Ngọc L. Tại đây, H hỏi mua chịu của Linh 2.000.000đ tiền ma túy để sử dụng thì L đồng ý. Đến khoảng 20h00 phút cùng ngày, H đi một mình đến nhà trọ của L tìm L nhưng không gặp. Khi H đang đứng chờ thì có một thanh niên không quen biết chủ động tiếp cận và bán cho Hạnh 01 gói ma túy đá với giá 350.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người rồi đi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 2030 phút, khi H đang ở cùng vợ là Nguyễn Thị M thì L đi cùng Lê Đỗ N đến gặp H. L đi vào phòng và lấy trong người ra 02 gói nilong bên trong chứa hồng phiến để xuống chiếu cho H đếm đủ 50 viên và cất vào trong túi nilong. Khi H mang số ma túy này đi ra ngoài tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện, bắt giữ.

Ngày 11/3/2020, Tào Ngọc L đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận: Tối ngày 24/02/2020 Linh

gặp H tại khu vực chợ B, tại đây H hỏi mua chịu của L 50 viên hồng phiến, L đồng ý rồi đi một mình đến khu vực C, phường Đ, thành phố H gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được 50 viên hồng phiến với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được, L cất giấu trong người, đi về phòng trọ thì gặp N, L nói với N đi cùng L đến phòng trọ của H để lấy loa đài. Đến nơi, L đã đưa số ma túy trên cho H.

Căn cứ lời khai của Trần Văn H, cơ quan CSĐT đã xác minh người đàn ông bán 01 gói ma túy đá cho H trước cổng phòng trọ của L, do H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Lê Đỗ N và Nguyễn Thị M: Quá trình điều tra xác định, khi L đưa ma túy cho H, N và M đều nhìn thấy nhưng không biết đó là gì, M có hỏi H “cái gì đó”, H nói dối là thuốc thần kinh. Do N và M không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa H và L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại cáo trạng số 168/CT-VKS, ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trần Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Tào Ngọc L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Tào Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Tào Ngọc L mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H và Tào Ngọc L thừa nhận: Khoảng 21h45 phút ngày 24/02/2020, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ Đ, phường N, thành phố H đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang tàng trữ trái phép 5,129g ma túy, loại Methamphetamine. Qua đấu tranh xác định, Tào Ngọc L đã bán cho H 50 viên hồng phiến có trọng lượng 4,701g loại Methamphetamine. Ngày 11/3/2020, Tào Ngọc L đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận đã bán cho Hạnh số ma túy trên.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Tào Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Bị cáo L vì hám lời nên bán ma túy cho các con nghiện. Bị cáo H là người nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo L đã đến cơ quan CSĐT Công an thành phố H đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của các bị cáo, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (Năm) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2020.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Tào Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Tào Ngọc L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 158/THA ngày 16/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H với Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Các bị cáo Tào Ngọc L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh

